

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 726/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 16 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 934/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm Tr, xã Huống Th, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Lăng Thị T, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Tr, xã Huống Th, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lãng Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**-Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lãng Thị T thuận tình ly hôn.

**-Về con chung:**

+ Anh Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 11/1/2010 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Lãng Thị T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yên V, sinh ngày 21/1/2013 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại thăm con chung.

**- Về cấp dưỡng nuôi con:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về án phí:** Anh H tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước . Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho anh H 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0003789 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Huyền**

